

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày: 06 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Văn Thanh.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Lan Anh - Nguyên giáo viên;
2. Bà Lèo Thị Chan - Cán bộ hưu trí;
3. Bà Quàng Thị Hương - Hội nông dân tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2004, tính đến ngày bị cáo phạm tội bị cáo 16 tuổi 10 tháng 7 ngày, tại QN, Sơn La. Nơi cư trú: Bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kháng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn Q1 và con bà Lò Thị Q2; bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Cháu Lò Thị TR; sinh ngày: 27/4/2014; nơi cư trú: Bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Lò Thị TR1; nơi ĐKKHKT: Thôn MN, xã MN1, huyện MN2, Hà Nội. Là mẹ đẻ của bị hại Lò Thị TR; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại:* Ông Lò Văn Q3; nơi cư trú: Bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Là ông ngoại của bị hại; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị cáo:* Ông Lò Văn Q1; nơi cư trú: Bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Là bố đẻ của bị cáo Lò Văn Q; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q:* Ông Đàm Mạnh H - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/5/2021, Lò Văn Q sinh ngày 12/7/2004, trú tại bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La đi sang nhà ông Lò Văn Q3 ở cùng bản để xem nhờ ti vi (*do ti vi của nhà Q bị hỏng*), khi đến nơi Q thấy ông Q3 đang nấu cơm trong bếp, trong nhà chỉ có Lò Thị TR, sinh ngày 27/04/2014 (*là cháu ngoại của ông Q3*) đang ngồi trên ghế Sa lông ở khu vực bàn uống nước xem ti vi, Q vào nhà ngồi xuống ghế đối diện với TR để xem ti vi, khoảng 20 phút sau ông Q3 ra khỏi nhà bằng xe máy chỉ còn một mình TR ở nhà nên Q đã nảy sinh ý định giao cấu với TR. Khoảng 10 phút sau, Q đứng dậy đến ngồi cạnh TR dùng hai tay cầm vào hai cổ tay của TR đẩy TR nằm ngửa ra ghế, đầu quay về hướng bếp, hai chân quay về hướng kệ ti vi, Q tiếp tục dùng tay kéo tụt quần soóc TR đang mặc xuống gần đầu gối để lộ âm hộ của TR, TR liền lật nghiêng người nằm trên ghế mặt quay vào bàn uống nước tiếp tục xem ti vi và không có phản ứng gì, Q tự cởi, kéo tụt quần soóc và quần đùi của mình xuống ngang đầu gối rồi nằm nghiêng xuống ghế phía sau TR, Q dùng tay phải ôm vào vùng bụng dưới của TR kéo sát vào người mình, nhắc đùi của TR lên rồi dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng ấn vào âm hộ của TR từ phía sau để thực hiện hành vi giao cấu, nhưng do cháu TR còn nhỏ tuổi chưa phát triển nên Q không đưa sâu dương vật vào trong âm hộ của TR, được khoảng 3 phút thì Q xuất tinh ra ghế băng, Q dùng giẻ lấy ở bàn lau sạch tinh dịch xong bỏ giẻ lau lại gần bàn uống nước. Sau đó Q và TR tự mặc lại quần của mình và tiếp tục ngồi xem ti vi.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Q3 về nhà thì Q cũng đứng dậy đi về, lúc này gia đình ông Q3 ăn cơm trưa nên bà Bạc Thị E (bà ngoài của cháu TR) gọi TR ra ăn cơm nhưng Lò Thị TR không ăn mà chỉ nằm ở ghế xem ti vi, sau khi ăn cơm xong bà E gọi TR dậy để giúp dọn mâm thì TR kêu đau vùng âm hộ, bà Nhỉ hỏi thì cháu TR đã kể lại toàn bộ sự việc bị Lò Văn Q xâm hại, gia đình cháu TR gọi Lò Văn Q đến hỏi thì Q đã thừa nhận nên gia đình cháu TR đã báo Công an yêu cầu giải quyết. Ông Lò Văn Q3 đã tố cáo hành vi của Q đến Công

an huyện QN, Lò Văn Q đã bị Công an huyện QN khởi tố, bắt tạm giam về tội; Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Ngày 19/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện QN phối hợp với Bệnh viện Đa khoa huyện QN tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể cháu Lò Thị TR không phát hiện dấu vết tổn thương cơ thể, khám chuyên khoa bộ phận sinh dục của Lò Thị TR âm hộ nề đỏ, có nhiều chất bẩn không xây xước, khám trong màng trinh hình vách khăn có vết xước điểm 6h, không chảy máu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/5/2021 tại bản NY, xã CB, huyện QN. Hiện trường được xác định là nhà ở của ông Lò Văn Q3 (ông ngoại bị hại) tại bản NY, xã CB, huyện QN.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng, 01 chiếc quần kaki ngắn màu tím thu của Lò Văn Q; 01 chiếc quần bò vải màu xanh, 01 chiếc áo ba lỗ (áo liền váy) màu trắng thu của bị hại Lò Thị TR. Tại hiện trường vụ án đã bị xáo trộn do sinh hoạt của gia đình, nên không thu giữ được dấu vết mẫu dịch gì.

Kết quả thực nghiệm điều tra: Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Tiến hành cho bị cáo, diễn lại tư thế, động tác thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lò Thị TR. Xác định phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại xác định là: Cháu Lò Thị TR, sinh ngày 27/4/2014; nơi cư trú: bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm bị xâm hại ngày 19/5/2021, cháu TR có độ tuổi là 7 tuổi 0 tháng 22 ngày tuổi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 35/TD ngày 25/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với cháu Lò Thị TR; khám lâm sàng bộ phận sinh dục phát hiện: Màng trinh vành khăn, đụng giáp điểm 11^h. Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể: Không phát hiện dấu vết, thương tích gì ở các vị trí trên thân thể.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 34/TD ngày 25/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận về khả năng sinh dục và HIV của Lò Văn Q: Tại thời điểm giám định khả năng sinh lý, sinh dục nam của Lò Văn Q bình thường; Lò Văn Q âm tính với HIV. Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể Lò Văn Q không phát hiện dấu vết thương tích gì.

Về bồi thường dân sự: Ngày 29/7/2021 đại diện cho bị hại ông Lò Văn Q3 (ông ngoại bị hại) có đơn yêu cầu bồi thường về tổn hại danh dự nhân phẩm với số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Hiện nay gia đình bị cáo đã hỗ trợ được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Do bị cáo có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 126/CT - VKS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn Q tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội; Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án tù từ 11 năm đến 12 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị: Chấp nhận đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại là 30.000.000đ. Trước khi xét xử đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 10.000.000đ, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 20.000.000đ.

Án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời bào chữa của Luật sư Đàm Mạnh H bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q: Luật sư nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, hiểu biết pháp luật hạn chế. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi vị thành niên, trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Điều kiện kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế.

Đại diện hợp pháp của bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại được 10.000.000đ đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo phạm tội dưới 16 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức thấp nhất của khung hình phạt từ 10 năm tù.

Đối với bồi thường dân sự: đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại là 30.000.000đ. Trước khi xét xử đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường

cho bị hại được 10.000.000đ, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 20.000.000đ.

Bị cáo Lò Văn Q nhận tội, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến người giám hộ cho bị cáo Lò Văn Q nhất trí như lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo, không bổ xung ý kiến gì.

Ý kiến người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Nhất trí quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện về bồi thường dân sự tại phiên tòa, không bổ xung ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo, người giám hộ của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 08 giờ ngày 19/5/2021, do nảy sinh nhu cầu sinh lý muốn quan hệ tình dục, bị cáo Lò Văn Q đã có hành vi giao cấu đối với cháu Lò Thị TR, sinh ngày 27/4/2014, tại nhà ở của ông Lò Văn Q3, tại bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm giao cấu (ngày 19/5/2021) cháu Lò Thị TR có độ tuổi 7 tuổi 0 tháng 22 ngày tuổi, hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Đơn trình báo của ông Lò Văn Q3 trình bày về việc Lò Văn Q đã có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Lò Thị TR; Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/5/2021 của Công an huyện QN về việc Lò Văn Q, sinh ngày 12/7/2004; trú tại: bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La, đã có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Lò Thị TR.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/5/2021 tại bản NY, xã CB, huyện QN. Hiện trường được xác định là nhà ở của ông Lò Văn Q3 (ông ngoại bị hại) tại bản NY, xã CB, huyện QN.

Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Tiến hành cho bị cáo, diễn lại tư thế, động tác thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lò Thị TR. Xác định phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại xác định cháu Lò Thị TR, sinh ngày 27/4/2014; nơi cư trú: Bản NY, xã CB, huyện QN, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm bị xâm hại ngày 19/5/2021, cháu TR có độ tuổi là 7 tuổi 0 tháng 22 ngày tuổi.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Q phù hợp với lời khai của bị hại cháu Lò Thị TR, phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tình dục số 35 ngày 25/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La kết luận đối với Lò Thị TR; Kết luận giám định pháp y về khả năng sinh dục nam số 34 ngày 25/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La kết luận đối với Lò Văn Q; đã thể hiện việc Lò Văn Q, có hành vi giao cấu với người bị hại Lò Thị TR.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Q phạm tội *“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”*, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lò Văn Q đã có hành vi giao cấu với người bị hại Lò Thị TR, tại thời điểm bị xâm hại, cháu Lò Thị TR được 7 năm 0 tháng 22 ngày tuổi, đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự 2015 *“Đối với người dưới 10 tuổi”* có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần xem xét mức án dưới khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp với Điều 54 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí tiếp tục tự nguyện thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu, có ông ngoại là Lò Văn Kha được tặng huân chương kháng chiến Hạng ba là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi phạm tội bị cáo là vị thành niên dưới 18 tuổi phạm tội, nhận thức

hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội do bột phát cần áp dụng Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, khi phạm tội tính đến ngày 19/5/2021 bị cáo Lò Văn Q dưới 18 tuổi (bị cáo 16 tuổi 10 tháng 07 ngày) cần áp dụng khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, gây ảnh hưởng xấu đến sự hình thành nhân cách, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của trẻ nhỏ. Hành vi phạm tội của bị cáo làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Lò Văn Q ra ngoài xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Bị cáo là vị thành niên khi phạm tội dưới 18 tuổi không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi bị cáo Lò Văn Q phạm tội, đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại là 30.000.000đ. Trước khi xét xử đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 10.000.000đ, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 20.000.000đ. Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự không trái quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

Thu giữ của bị cáo và bị hại: 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng; 01 quần kaki ngố màu tím; 01 quần bò vải màu xanh; 01 áo ba lỗ (áo liền váy) màu trắng. Xét thấy vật chứng thu giữ của bị cáo và bị hại không còn giá trị sử dụng tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu trả lại. Nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo Lò Văn Q là thuộc gia đình hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí. Do đó bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội; Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/5/2021.

Căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Lò Văn Q.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Đã bồi thường cho bị hại được 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). bị cáo Lò Văn Q không có tài sản bồi thường thì người giám hộ Ông Lò Văn Q1 (bố đẻ) phải bồi thường thay cho bị cáo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) chiếc áo sơ mi ngắn tay màu trắng, bên phía tay trái của áo có gắn lo gô Trường THCS Bình Minh QN. Thu của Lò Văn Q.

- 01 (một) chiếc quần kaki ngắn màu tím. Thu của Lò Văn Q.

- 01(một) chiếc quần bò vải màu xanh chấm bi trắng, cặp quần màu hồng. Thu của bị hại Lò Thị TR.

- 01(một) chiếc áo ba lỗ (áo liền váy) màu trắng có họa tiết bông hoa màu đỏ. Thu giữ của Lò Thị TR.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, cho bị cáo Lò Văn Q.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người giám hộ của bị cáo Lò Văn Q, đại diện hợp pháp của bị hại Lò Thị TR, Luật sư bào chữa cho bị cáo. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/12/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người giám hộ LS;
- Bị hại; người đại diện hp;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh